Triet ly Nghiep - 13

Triết Lý Nghiệp

Triet ly Nghiep - 13

Times font

Triết lý về Nghiệp

Hoà thượng Hộ Tông

Thiên XIII -ooOoo-

NGHIỆP
LÀ TÍN HIỆU (
[1]
) CỦA SI NHÂN (
[2]
)
C ó câu Paali rằng: " Kammalakkha.nobhikkhavebalo " - Này các Tỳ khưu! Kẻ si có nghiệp là đặc tính chỉ định, chứng minh cho thấy rõ rằng nghiệp của kẻ si ấy là sự công bố dính theo họ trong mỗi nơi.
Kẻ si tương tự với người vi phạm tội, sái với pháp luật, phải gọi là tội nhân như vậy. Nghiệp ấy tức là phần việc làm như đã giải nhiều lượt, nếu làm lành gọi là thiện nghiệp, làm dữ gọi là ác nghiệp. Nghiệp sinh từ cái chi?

Sinh từ Xan tham, Sân hận, Si mê vì căn cứ vào Phật ngôn như vầy:

" Tinimaanibhikkave! Niidaani kammaana.m samudayaaya, katamaani tiini, lobho nidaanamkammaana.m samudayaa "

- Này các Tỳ khưu! Nhân sinh của nghiệp ấy có 3 thứ, như thế nào? Ba thứ ấy là:

1.- Sobha , Xan tham là nhân sinh của các nghiệp.

2.- Dosa , Sân hận là nhân sinh của các nghiệp.

3.- m oha , Si mê là nhân sinh của các nghiệp.

Theo căn nghiệp ([3]) đã giải trước cho rằng: được biết rõ si do ở nhân tham, sân, si và có đặc tính là do ác nghiệp. Làm dữ tức là làm bằng sự không sáng trí, bằng óc si, ngu độn, thiếu sự hiểu biết.

Trong tham, sân, si, tam độc ấy, si là quan trọng nhất, vì là nhân cho sinh tham và sân. Trong Pàli có thuyết để rằng: Cả 3 ác pháp ấy liệt vào gốc của bất thiện (Akusa.lamuu.la) nghĩa là rễ cái của ác nghiệp. Vì tham, sân, si có trong người nào thì làm cho người ấy không sáng trí trong pháp tiến triển ([4]) , không chói lọi, không sáng trí trong pháp thoái bộ ([5]) , không cho thấy rõ pháp phát đạt ([6]) và không khéo léo trong pháp thịnh và pháp suy, có nhân quả khác nhau. Theo ý nghĩa này họ mới không sáng trí, trong sự lánh mình khỏi pháp thoái bộ và chú tâm trong pháp tấn

triển.

Đấy cũng do thế lực của tham, sân, si là nhân sinh ra nghiệp, tức là phần việc phải làm theo thân, khẩu, ý. Không lòng trắc ẩn đối với ai, chỉ tìm hãm hại kẻ khác, cho đến tà kiến hiểu sai chánh pháp.

Tóm lại tham, sân, si làm cho người thành kẻ si năng tạo nghiệp ác .

Đức Thế Tôn có giảng cho vua Pasenadikosala rằng: " T ayo kho mahaaraaya lokassa dhammaa upapajjanti ahitaayadukkhaaya aphaasuvihaaraaya "- Này Đại vương! Ba pháp là tham, sân, si khi đã phát sinh đến chúng sanh thì hằng có sự bất lợi, khổ sở và không hạnh phúc .

Người si mê hằng có khí chất xấu xí cũng vì bị tâm hướng dẫn, trong nghiệp dữ, mới nhận lầm rằng, sự xấu ấy có vị ngọt như mật ong. Bởi điều ác mà người đã làm chưa cho quả trong lúc tạo nghiệp. Như kinh Paali rằng: Na hi paapa.m kaala.m kamma.m sajjukhiraniva muccati . -- Cũng có ác nghiệp mà người si mê đã tạo, chưa cho quả trong lúc ấy, như sữa tươi chưa biến chất vậy.

Sữa tươi mới vắt từ vú bò, họ để trong đồ đựng kỹ lưỡng không cho bụi rơi vào, thì chưa biến chất. Khi họ thêm các vị vào trong đồ đựng hoặc đổi đồ đựng mới, không sạch sẽ, sữa tươi ấy sẽ biến chất ([7]) thế nào, thì tội của nghiệp cũng thế. Khi người đang làm chưa cho quả cũng có, lúc đã làm xong mới cho quả cũng có. Sự thực, quả của tội có thật, song kẻ si mê không biết rằng là có, nên vui thích làm tội.

Nghiệp lành hay dữ là người làm, chẳng nên ngờ vực có kinh Paali rằng: " u bho aadaaya gacchati ta~ncassa anugam hoti chaayaava anupaayini " -- Người phải chết, làm phước và làm tội cả hai thứ để trong đời, phước và tội ấy vẫn là của người đó thật, họ hằng đem phước và tội ấy theo phước và tội ấy hằng dính theo họ như bóng với hình .

Chúng ta sinh ra trong đời rồi phải chết thực sự. Nhưng cái mà dính theo mình trong khi thác tức là phước và tội đấy. Phước và tội là tài sản dính theo mình; phước và tội của người nào là người ấy không thể chia cho nhau được. Dù là đi sinh trong cõi nào cũng phải thụ quả của nghiệp đã tạo để dành theo căn bản Paali rằng: " Yatthassu attabhaaro nibbattati tattha ta.m kamma.m vipaccati "

Cá tính của con người, có tham, sân, si là chủ, sinh trong nơi nào, nghiệp ấy hằng cho quả trong nơi đó. Nghiệp cho quả trong nơi nào thì thụ quả của nghiệp trong nơi ấy, nghĩa là sinh trong xác thân hiện hữu hoặc nối tiếp theo.

Lệ thường giống còn tốt chưa hư thối mà người gieo trong ruộâng phì nhiêu, có mưa xuống nhằm mùa tiết, giống đã gieo ấy hằng nở mộng, đâm chồi như thế nào, nghiệp mà người ta đã tạo cũng như thế ấy .

Khi chúng ta chưa diệt được nhân đến đâu quả của nghiệp cũng phải có đến đó.

Cớ ấy Đức Thế Tôn mới công bố rằng:

" Sace bhaayatha karotha vaa navo dukkhaa samutyatthi upecceti palaayata.m"

"Nếu các ngươi sợ khổ, nếu khổ là nơi không vừa lòng các ngươi, các ngươi đừng tạo ác nghiệp cả trong nơi khuất lấp và trong nơi sáng tỏ. Nếu các ngươi đã làm hay đang làm ác nghiệp, ngươi sẽ không khỏi khổ được đâu, dù bay trốn cũng chẳng khỏi."

Trong kinh k osalasaưyuttaayyikaa-suutra, Đức Thế Tôn có thuyết rằng: " S abbe Pu~n~napaapaphaluupagaa nirayam paapaakammantaa ca sugatin ".

"Tất cả chúng sinh đều phải chết, vì cuối cùng của sinh mệnh là chết. Họ sẽ thụ quả phước, tội y theo nghiệp. Người làm tội phải đi xuống địa ngục, kẻ tạo phước được lên nhàn cảnh."

c hú thích : k hi chúng ta đã học hỏi phước và tội rồi, nên học hỏi về căn nguyên tự nhiên tiếp theo, vì phần đông chúng ta còn câu nệ các pháp rằng, ta, người, chúng ta, họ, tìm không thấy tiếng gọi chúng sinh, chúng sinh ấy là cái chi?

Đức Thế Tôn có thuyết rằng: Yaathaa hi a.tgasambhaaraa hoti saddo ratho iti eva.m khandhesu santesu hoti sattoti sammati -- Vì tập họp nhiều phần vào cùng nhau nên mới được gọi tiếng "Xe" như thế nào, thì khi ngũ uẩn tồn tại gọi danh là chúng sinh cùng hiện có như thế ấy.

Lệ thường gọi là "xe" ấy, nếu phân tách mỗi loại ra rồi thì chỉ gọi riêng là thùng, bánh, gọng v.v.

Tiếng kêu xe, xe ấy cũng không có thế nào thì chúng sinh cũng vậy. Nếu chia: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, rời ra thì tiếng gọi là Người, Thú, chúng ta, họ cũng chẳng có; nhưng nếu Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức hợp lại với nhau mới gọi là Ngũ uẩn. Vô minh, ái dục, thụ và nghiệp đều là nguyên nhân gây dựng sự sinh ra, như thợ mộc ráp các bộ phận: cột, kèo, đòn tay cho thành nhà vậy.

Theo ý nghĩa đây, mới chỉ danh ngũ uẩn là chúng sinh: xương là cột, ái dục là thợ mộc, là nguồn sinh sản. Cho thấy rõ rệt là thân hình có dây buộc tức là gân nhỏ lớn, có thịt, máu là vật làm cho lem luốt, có da như y, là vật bao thân, là nơi dựa vào của sự già và sự chết. Khi ngũ uẩn còn mạnh khỏe thì ta gọi là chúng sinh và chỉ danh là người ấy, thú ấy.

Sự rõ rệt của ngũ uẩn chỉ được tồn tại một thời gian rất ngắn ngủi, sống lâu lắm đến 100 năm là cùng. Ví như hạt giống đã gieo xuống ruộng, dựa vào vị của đất và nhựa trong hạt giống mà nảy nở; nếu tách nhựa trong hạt giống ra, không cho hợp vào với đất,hạt giống ấy cũng không sao đâm mầm được. Theo tiếng gọi chúng sinh, khi ngũ uẩn tách rời ra giờ nào, thì khi ấy sự hiểu biết là chúng sinh cũng tiêu tan, mà ta gọi là chết. Như kinh Paali rằng:

Yathaa hi hetu.m paticca sambhuutaa hetubhanga nirujjhare

- Một loại giống nào mà họ gieo nảy mộng rồi, hằng đâm chồi được do vị của đất và nhựa trong giống hỗn hợp với nhau như thế nào thì những ngũ uẩn, lục nhập, hai yếu tố ấy cậy nhờ vào nhân mới nở mộng được. Khi đã tách riêng ra rồi thì tiêu tan.

Cũng như chúng ta, khi còn sinh mệnh hằng khác nhau do dân tộc, tiếng nói, màu da, tư dung, hình thể bên ngoài và tâm trạng bên trong do hạnh kiểm, đạo đức và do nghiệp phân hạng người khác nhau nữa. Có kẻ sang người hèn, kẻ cao người thấp, giàu nghèo, thạnh suy, xinh đẹp, xấu xa, ngu dốt, thông minh, nhã nhặn, thô lỗ, người hèn, kẻ dữ v.v.

Đấy là định luật tự nhiên, chúng ta tạo lành sẽ được vui, làm dữ sẽ mang khổ. Như có châm ngôn: Người tạo tội hằng lo nghĩ, buồn rầu trong hai cõi, nghĩa là buồn rầu trong hiện tại, lo nghĩ buồn rầu sau khi chết. Trong hiện tại thì buồn rầu, lo nghĩ ta đã làm việc ác rồi sẽ đi đến khổ cảnh, nên càng buồn, lo nghĩ thêm.

Trái lại, kẻ làm lành sẽ đến nhàn cảnh, tức là kẻ gặp vui, hạnh phúc, dù trong lúc bổ túc thiện pháp cũng phát tâm ưa thích rằng, tự mình được bổ khuyết điều phải dù trong hiện tại cũng đã bổ sung rồi, vẫn có tâm hoan hỉ nhớ đến trong giờ nào thì vui tươi, sung sướng trong giờ ấy, càng nghĩ đến tâm càng thỏa mãn, thích thú. Như người bộ hành có đủ đồ cần dùng, khỏi bận lòng lo ngại vì sự thiếu thốn. Người chỉ làm lành, hằng được vui: "Người đã bổ sung phước dành sẳn rồi hằng vui thích trong cả hai cõi, tức là vui thích trong hiện tại, khi bỏ cõi này, nghĩ ta đã bổ sung phước để dành đi đến nhàn cảnh rồi nên càng vui thích bội phần".

Dẫn tích: Nandiya Upaasakaa

Trong Pháp Cú Kinh có ghi rằng: Thuở đấng Giáo chủ ngự nơi rừng Isipatananigadaayavana (vườn Lộc Giã) có một thanh niên ở trong kinh đô Baaraanaasii tên là Nandiya , phát tâm tín ngưỡng. Nandiya là con có hiếu, phú túc là người hộ Tăng. Đến tuổi thanh niên, mẹ cha chàng cưới nàng Revadii , con nhà chú cho chàng. Nhưng nàng Revadii không tín ngưỡng Phật giáo, không bố thí, không trì giới, nên chàng Nandiya không hài lòng. Mẹ chàng bèn khuyên bảo nàng Revadii rằng:

- Con ôi! Con nên xếp đặt chỗ ngồi cho chư Tăng trong nhà này, khi chư Tăng đến, con hãy lấy bát, hãy thỉnh các Ngài an vị, hãy dâng nước, các Ngài thọ thực xong, con hãy lấy bát đem rửa. Khi con đã làm được như vậäy, con sẽ là nơi vừa lòng của Nandiya .

Nàng Revadii tuân theo lời dạy. Cha mẹ chàng bèn sắm sanh lễ vậät cưới nàng Revadì về cho chàng. Chàng mới bảo nàng Revadii rằng:

- Nếu em biết phụng sựi Chư Tăng và phụng thờ song thân của anh, em sẽ ở được trong nhà này. Em hãy cẩn thận.

Nàng phụng mệnh rồi giả bộ làm như có đức tin thành kính Chư Tăng và cha me chồng cho đến khi sinh được hai trai. Không bao lâu cha mẹ Nandiya qua đời cả. Từ đấy tất cả công việc nhỏ lớn trong nhà đều về một tay nàng Revadì đảm nhiệm. Kể từ ngày mẹ cha tạ thế, chàng Nandiya trở thành chủ thí đến kẻ nghèo hèn, đói khó và các bộ hành v.v. Khi Nandiya được nghe pháp của đấng Giáo chủ, thấy quả báo cùng sự dâng chỗ ngụ nên tạo nhà phước thí, bốn phòng trong gian lam rừng vườn Lộäc Giã, có cả vậät dụng (bàn, ghế, giường). Trong lúc dâng chỗ ngụ, chàng trai tăng đến Chư Tăng có Đức Phật tọa chủ và có dâng nước biếu đến Đức Như Lai, đồng thời giọt nước biếu nhỏ

xuống tay Đấng Giáo Chủ thì điện trời bằng bảy báu gồm có ngọc nữ hiện ra rõ rệt rộng 12 do tuần, cao 100 do tuần, trên Đạo lợi thiên cung .

Ngày nọ Đức Mục Kiền Liên lên Trời, được đến gần điện ngọc ấy. Ngài hỏi Chư Thiên nữ đến lễ bái Ngài rằng:

- Điện trời gồm có nàng ngọc nữ, phát sanh dành cho ai?

- Bạch Ngài, ông Nandiya, tạo phước xá dâng đến Đấng Giáo chủ tại rừng Lộc Giã. Điện này phát sinh dành cho ông Nandiya .

Các ngọc nữ bạch nữa rằng:

- Chúng tôi ngụ trong nơi đây đều nguyện sẽ là vợ ông Nandiya , nên chi khi không trông thấy mặt ông Nandiya thì rất bất mãn. Sự bỏ tài sản ở nhân gian rồi lên hưởng hạnh phúc trời ví như đập bỏ nồi đất, cầm lấy nồi vàng như vậy. Cầu Ngài thuật lại cho ông Nandiya về nơi đây với.

Khi Đức Mục Kiền Liên trở về cõi người rồi đến hầu Phật và bạch rằng:

- Hạnh phúc thiên thượng hiện ra đến người tạo việc lành còn sinh tồn trong nhân gian chăng, bạch Phật?

Phật đáp:

- Này Mục Kiền Liên! Hạnh phúc thiên thượng phát sanh đến Nandiya , người đã tự thấy rồi, phải chăng? Cớ sao còn hỏi Như Lai?

-Bạch Phật như vậy sao?

Đức Thế Tôn thuyết tiếp rằng:

- Này Mục Kiền Liên! Sao ngươi nói thế. Kẻ nào đứng tại cửa nhà được thấy con hoặc thân quyến đã vắng mặt từ lâu, nay trở về liền tức tốc về nhà cho hay người tên ấy về rồi. Các thân bằng, quyến thuộc đều vui mừng thỏa mãn, vội vàng đến đón rước, hỏi han rằng: "Anh, chú v.v. về nhỉ? " thế nào thì Chư Thiên cũng cầm hoa và mười quà biếu của trời chờ nghinh tiếp người nữ hay người nam đã tạo việc lành để trong đời này vậy. Khi bỏ cõi này rồi đi đến thiên giới. Ngài bèn đọc kệ ngôn rằng: " Cirappavaasii purisa.m " dịch là: các thân quyến, bậu bạn hằng rất hoan hỉ với người đã vắng mặt lâu ngày, được trở về với vẻ đầy hạnh phúc thế nào thì các phước cũng đón tiếp có nghi lễ, người đã được tạo phước để dành, lìa cõi này đi đến cõi khác như vậy.

Tích cận sự nam Nandiya đây chỉ cho thấy rằng những phước thiện mà người đã tạo trong đời hằng cho quả xứng đáng phi thường.

Trong chú giải có nói rằng: Cận sự nam Nandiya được nghe chuyện ấy, càng làm phước thập phần.

Khi chàng cận sự nam Nandiya ra khỏi nhà vì việc thương mãi có dặn nàng Revadii rằng:

- Nàng không nên cẩu thả trong việc cúng dường đến Chư Tăng, bố thí vật dụng đến kẻ nghèo khó.

Nàng Revadii tuân theo. Chàng Nandiya đi đến nơi nào cũng dâng cúng đến Chư Sư và hàng ăn xin.

Những bậc hết lậu phiền não từ nơi xa đến cũng tới tụ thí của nam Nandiya .

Phần nàng Revadii , khi cận sự nam Nandiya đi rồi, nàng bố thí hai, ba ngày mà thôi ngưng bố thí đến kẻ ăn mày. Chỉ còn cúng dâng đến các Tỳ khưu, dù như vậy, nàng Revadii cũng biếu vật hèn không xứng đáng. Nàng Revadii bưng thực phẩm để bát mà nàng dùng rồi còn dư. Nàng đổ bỏ rải rác trong nơi Chư Tỳ khưu thọ thực, rồi nói với người khác rằng:

- Các ông, bà xem sự hành vi của các thầy Sa môn như vậy, các Ngài đổ bỏ những vật mà người cúng bằng đức tin.

Khi cận sự nam Nandiya trở về, được hiểu điều ấy, bèn đuổi nàng Revadii . Sáng sớm Y làm đại thí đến Chư Tăng, có Phật tọa chủ, và để bát mỗi ngày, cùng chia sớt vật dụng đến người đói khát. Chỉ cho nàng Revadii y phục và thực phẩm mà thôi. Sau rồi cận sự nam Nandiya thác được sanh trong điện của mình tại Đạo lợi thiên cung.

Phần nàng Revadii ngưng sự bố thí, trở lại khiển trách chư Tăng rằng: "Tôi bị thất lợi danh cũng do các thầy Sa môn".

Thấy vậy vị Đại Thiên Vương Vesava.na dạy hai quỷ Dạ xoa rằng:

- Hai ngươi hãy trải đi công bố ([8]) cho chúng dân trong thành Baaranaasii được nghe rằng: "Trong ngày thứ 7 (kể từ đây) nàng Revadì sẽ bị bắt sống đem bỏ trong địa ngục". Chúng dân được nghe câu chuyện ấy phát tâm kinh sợ.

Phần nàng Revadii lên ở trên tầng lầu đóng cửa trốn. Vừa đến ngày thứ 7, Đức Vesava.na sai hai quỷ Dạ xoa mặt đỏ, râu đỏ, có hình dáng đáng ghê tởm, lòi nanh, ăn máu, nước da đỏ như ngọn lửa, thật đáng sợ hành phạt Revadii , bảo nói với nàng rằng:

- Revadì, người hạ tiện hãy đứng dậy, rồi áp phục ([9]) , nắm hai tay nàng kéo lôi đi trên không trung cho đại chúng thấy đầy đủ. Quỷ Dạ xoa đem nàng lên Đạo lợi thiên cung cho nàng thấy cung điện và tài sản của cận sự nam Nandiya rồi dẫn trở lại gần địa ngục tùy thuộc đại địa ngục.

Trong khi nàng Revadii được thấy cung điện nguy nga, lộng lẫy của cận sự nam Nandiya mới hỏi rằng:

- Cung điện có hào quang như mặt chói lọi, đầy đủ Chư Thiên, là cung điện của ai?

Hai quỷ Dạ xoa đáp:

- Của ông Nandiya trước kia ngụ tại thành Baaraanaasii . Nói xong hai Dạ xoa biến mất.

Trong ngày ấy, nàng Revadii gặp bọn quỷ sứ đến bắt nàng liệng trong địa ngục. Nàng hỏi địa ngục này là gì?

Quỷ sứ đáp:

- Địa ngục này sâu 100 lần bề cao của người. Người phải chịu khổ trong địa ngục này đến sáu muôn năm".

Nàng Revadii bèn hỏi:

- Tôi phạm tội gì mà phải bị hình phạt trong địa ngục này?

Quỷ sứ đáp:

- Ngươi ngược đãi và phao vu các vị Sa môn và kẻ ăn xin, ngươi đã làm tội ấy, nay phải chịu khổ trong địa ngục đến sáu muôn năm.

Nàng Revadii nói:

- Khi nào tôi được trở về cõi người tôi sẽ bố thí, trì giới, trồng cây cho người nghỉ mát, đắp đường; thí nước trì bát quan trai giới.

Xong quỷ sứ bèn liệng nàng trong địa ngục phẩn. Nàng Revadii mới thốt lời rằng:

- Khi trước tôi là kẻ keo kiết, chửi mắng các vị Sa môn, Bà-la-môn và dối chồng nên bị đọa trong địa ngục này.

Về ý nghĩa mà Đức Phật thuyết về những thân bằng, quyến thuộc hằng vui thích khi gặp người đã lìa nhau từ lâu, nay được trở về được hạnh phúc thế nào thì các phước cũng đón rước người được làm phước để dành như vậy. Người đi từ cõi này đến cõi khác, ví như là bà con tiếp rước bà con về đến như vậy. Đây là điều nên tưởng nhớ rằng tội phước mà mình đã tạo, hằng chờ đón rước mình trong kiếp sau. Người tạo phước chẳng nên ngã lòng nghĩ phước mà mình đã làm sẽ tiêu tan. Vì phước ấy sẽ chờ rước ta trong kiếp sau. Tội cũng chờ đón ta giống như vậy. Kẻ làm tội, chẳng nên vui thích rằng làm tội rồi thì thôi, không phải chịu khổ. Vì tội không bao giờ tiêu tan, hằng chờ đón người tạo, giống như phước vậy. Chỉ khác nhau cách tiếp rước mà thôi. Nghĩa là cách đón người làm tội là điều buộc trói gông xiềng, đâm chém, thiêu đốt v.v. Phần người tạo phước được mười quà biếu là:

1.- Tuổi trời.

2.- Sắc trời.

3.- Hạnh phúc trời.

4.- Tước vị trời.

5.- Sự cao cả.

6.- Thân trời.

7.- Tiếng trời.

8.- Mùi trời.

9.- Vị trời.

10. -Xúc trời.

Nghĩa là người đã tạo phước để dành rồi hằng được hưởng dụng tài sản trên cõi trời, có khi tài sản trời phát sanh trước (như có cung điện, ngọc nữ của Nandiya) nhưng phần nhiều tài sản ấy hiện ra trong lúc người tạo phước được lên trời.

Giải: Tuổi trời: lâu hơn tuổi người, 50 năm trong cõi người là một ngày một đêm trên cõi trời Tứ đại thiên vương. Ở cõi này tuổi thọ 500 năm bằng chín triệu năm ở cõi người (9.000.000 năm). Một trăm năm ở cõi người là một ngày một đêm trên Đạo lợi thiên; ở cõi này 100 tuổi thọ bằng ba mươi sáu triệu năm (36.000.000 năm) ở cõi người.

Sắc trời: màu sắc thân thể nghĩa là thân thể có màu sắc rất đẹp, có hào quang chiếu diệu.

Hạnh phúc trời: thân tâm rất vui sướng, không có khổ sở, buồn rầu, lo sợ, như trong nhân gian.

Tước vị trời: tước phong và ngôi vị nghĩa là có kẻ tùy thuộc 100, 1.000 người mãi mãi.

Sự cao cả: sự cao quí không giảm bớt, trú vững một mực cho đến hết tuổi trời.

Thân trời: thân mình, thân thể không biết già, không biết bịnh, không biết gầy ốm, không biết biến dịch, lúc mới sanh ra như thế nào vẫn như thế ấy cho đến ngày chết.

Tiếng trời: tiếng dịu dàng, du dương, êm tai.

Mùi trời: mùi thơm ngát, thơm nức.

Vị trời: các món ăn quí, cao lương, mỹ vị.

Xúc trời: các vật dụng chỗ ở êm dịu, mềm mại.

Tích hai vợ chồng Nandiya đây chỉ cho thấy rõ rằng: Cận sự nam Nandiya tạo phước nên hằng hân hoan trong cõi này, thác rồi cũng thường vui thích. Vui thích trong cả hai cõi, vì thấy tâm trong sạch của chính mình, rồi càng thỏa thích.

Trái lại, như vợ chàng là nàng Revadii hay làm tội nên hằng phải khổ sở trong đời này, chết rồi càng khổ sở, vì nàng thấy nghiệp xấu của chính nàng, rồi càng ưu sầu rên rĩ.

([1]) Tín hiệu: hiệu riêng để làm tin với nhau.

([2]) Si nhân: người đần độn, ngu.

([3]) Căn nghiệp: gốc rễ sinh ra nghiệp báo.

([4]) Tiến triển: tiến tới mở mang.

([5]) Thoái bộ: lùi bước.

([6]) Phát đạt: tiến bộ.

([7]) Biến chất: thay đổi chất thiệt.

([8]) Công bố: nói chung cho mọi người biết.

([9]) Áp phục: lấy sức mạnh để chế ngự kẻ khác.

-ooOoo-

Chương trước | Đầu trang | Mục lục | Chương kế

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 03-2001)

[Trở về trang Thư Mục]

update: 14-03-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.